

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **75**/BC-HĐND

Quảng Trị, ngày **03** tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

**Thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình kỳ họp thứ 28
HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các nội dung trình kỳ họp thứ 28, Ban VHXH HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Về Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 (lĩnh vực văn hóa - xã hội)

1. Kết quả đạt được

Ban VHXH HĐND tỉnh cơ bản đồng tình với Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH - QPAN năm 2024 và nhiệm vụ phát triển KTXH - QPAN năm 2025 trên lĩnh vực văn hóa - xã hội với những kết quả nổi bật như sau:

- Lĩnh vực y tế: Ngành Y tế tiếp tục thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn; triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng công tác y tế, dân số; thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành¹. Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế được triển khai tích cực, từng bước khắc phục tình trạng thiếu thuốc, hóa chất, sinh phẩm tại các cơ sở y tế. Chủ động kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nhân lực y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT chiếm 95,22% và tỷ lệ 11,3 bác sỹ/vạn dân đạt kế hoạch đề ra. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh được quan tâm chỉ đạo, kiểm soát chặt chẽ, nhờ vậy trong năm 2024 các loại dịch bệnh được khống chế kịp thời, không có trường hợp tử vong do ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

- Lĩnh vực giáo dục đào tạo: Tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp để triển khai thực hiện tốt chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 tại địa phương; kỷ cương, nền nếp văn hóa công sở, văn hóa học đường được quán triệt, tăng cường có hiệu quả. Tiếp tục nỗ lực xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, kết quả trường công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2024 là 63%, đạt kế hoạch đề ra. Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục được tăng cường đầu tư theo

¹ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND về phát triển hệ thống y tế, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở y tế công lập đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026, định hướng đến 2030; Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 chính sách dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030; Nghị quyết số 53/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 ban hành một số nội dung và mức chi hỗ trợ công tác Y tế - dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2025...

hướng chuẩn hóa, hiện đại hoá. Tiếp tục thực hiện tốt mô hình “Trường học văn minh, học sinh thân thiện, không tệ nạn xã hội”. Tổ chức kỳ thi THPT 2024 diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế và đạt tỷ lệ tốt nghiệp 97,36%. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt tỷ lệ cao, đặc biệt là trẻ em người đồng bào dân tộc thiểu số. Duy trì kết quả giáo dục phổ cập, phổ cập bắt buộc và xóa mù chữ và đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh. Việc triển khai thực hiện một số nghị quyết HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo đạt những kết quả tích cực.

- Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch: Tổ chức thành công các hoạt động để phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện quan trọng năm 2024, đặc biệt đã tổ chức thành công Lễ hội Vì Hòa bình với nhiều hoạt động đa dạng, đặc sắc, góp phần quảng bá du lịch tỉnh Quảng Trị đến với đông đảo du khách trong nước và quốc tế. Năm 2024, hoạt động du lịch tăng về số lượng khách, góp phần làm tăng doanh thu trên địa bàn². Tiếp tục thực hiện tích cực nghị quyết của HĐND tỉnh về công tác quy hoạch, đầu tư, bảo tồn, tôn tạo các di tích; Khu du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt - Đảo Cồn Cỏ được đưa vào danh sách quy hoạch các địa điểm tiềm năng phát triển Khu du lịch quốc gia trong thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2024 (theo Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ). Chỉ đạo các địa phương lập hồ sơ công nhận khu, điểm du lịch cấp tỉnh, hướng dẫn quy trình thủ tục hỗ trợ các chính sách cho khu, điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái³. Phong trào thể thao thành tích cao tiếp tục đạt được kết quả tốt. Thể dục thể thao quần chúng có nhiều hoạt động sôi nổi, phong phú, huy động được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia⁴.

- Lĩnh vực lao động, việc làm và chính sách xã hội: Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động được chú trọng. Mở rộng thị trường đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhất là các thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động. Năm 2024, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho khoảng 14.000/KH 12.500 lượt lao động, đạt 112% kế hoạch, trong đó, lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng khoảng 3.000 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 75,16% (đạt KH đề ra). Công tác giảm nghèo bền vững được triển khai tích cực, đồng bộ và hiệu quả, nhờ vậy tỷ lệ nghèo đa chiều đến cuối năm 2024 giảm 1,11% (KH 1-1,5%), đạt kế hoạch. Triển khai thực hiện khá kịp thời các chế độ, chính sách của nhà nước đối với thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng và các chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Công tác an sinh xã hội được đảm bảo, các chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN được triển khai tích cực, đúng quy định, góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2024.

² Số lượng khách du lịch năm 2024 tăng đáng kể, ước tính trên 3 triệu người, tăng 48,4%, doanh thu xã hội ước đạt khoảng 2.400 tỷ đồng, tăng 31,8% so với năm 2023

³ Nghị quyết số 35/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến 2030”; Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 - 2030; Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 9/12/2024 của HĐND tỉnh

⁴ Tham gia 37 giải thể thao quốc gia và quốc tế, đạt 90 huy chương.

- Lĩnh vực thông tin, truyền thông: Thực hiện tốt việc quản lý, cung ứng dịch vụ bưu chính, chuyển phát, bưu chính công ích, dịch vụ dành riêng, chi trả lương hưu qua hệ thống bưu điện, dịch vụ tài chính và phát triển các dịch vụ mới, phòng chống hàng lậu, hàng cấm qua đường bưu chính, mạng chuyển phát; Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về thúc đẩy chuyển đổi số đến tận người dân. Hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí tập trung thông tin, tuyên truyền về các hoạt động, sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng.

2. Những hạn chế, khó khăn

a) Về lĩnh vực y tế:

- Một số chỉ tiêu cơ bản về y tế chưa đạt⁵ như: Tỷ lệ Trạm Y tế có bác sĩ làm việc chỉ đạt 87,2%/KH 90%; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, mất cân bằng về giới khi sinh, mức sinh thay thế ở một số địa phương vẫn ở mức cao, đặc biệt là các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa. Công tác đầu thầu mua sắm trang thiết bị, thuốc, vật tư, sinh phẩm y tế thực hiện chậm do vướng mắc về quy trình, thủ tục trong các quy định của pháp luật, dẫn đến tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế tại các cơ sở y tế vẫn chưa được khắc phục, gây khó khăn, ảnh hưởng đến quyền lợi của người bệnh có thể bảo hiểm y tế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tuy đã được đầu tư nhưng đến nay một số máy móc đã xuống cấp, quá tải nên chưa đáp ứng được nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của người dân tại một số cơ sở y tế, dẫn đến nhiều bệnh nhân phải chuyển tuyến để điều trị. Việc thu hút bác sĩ về làm việc tại tuyến huyện và cơ sở theo Nghị quyết 166/NQ-HĐND của HĐND tỉnh gặp nhiều khó khăn (từ năm 2022 đến nay toàn tỉnh mới thu hút được 04 bác sĩ về công tác tại tuyến huyện/KH đến năm 2026 phải thu hút được 100 bác sĩ về công tác tại tuyến huyện theo mục tiêu Nghị quyết 87/NQ-HĐND của HĐND tỉnh sẽ khó thực hiện; tuyến xã đến nay chưa thu hút được bác sĩ).

- Việc phê duyệt đề án vị trí việc làm và xét thăng hạng đối với viên chức y tế đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xét thăng hạng thực hiện chậm, làm ảnh hưởng đến quyền lợi đối với viên chức y tế khi thực hiện chế độ ưu đãi, phụ cấp đặc thù và chính sách tiền lương mới.

- Việc giải quyết chính sách hỗ trợ đào tạo theo các nghị quyết của HĐND tỉnh đối với 73 trường hợp viên chức ngành y tế đã được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học trong giai đoạn từ 2018 - 2021 nhưng đến nay chưa nhận được chính sách hỗ trợ đào tạo của tỉnh, song UBND tỉnh và các ngành chuyên môn vẫn chưa có chỉ đạo, hướng dẫn xử lý vấn đề này. Một số hạng mục công trình tại các Trung tâm Y tế, Bệnh viện chuyên khoa trên địa bàn tỉnh đã xuống cấp; hệ thống thu gom nước thải, chất thải, hệ thống phòng cháy, chữa cháy phần lớn chưa được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp có nguy cơ ô nhiễm môi trường, cháy nổ rất cao, làm ảnh hưởng đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

⁵ Tỷ lệ 100% xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về Y tế dự kiến không đạt kế hoạch đề ra;

b) Về lĩnh vực giáo dục - đào tạo:

- Công tác mua sắm thiết bị dạy học còn gặp khó khăn, quy trình thủ tục đầu thầu kéo dài, các danh mục thiết bị dạy học có những điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện nên cung cấp cho các cơ sở giáo dục chưa kịp thời, vì vậy chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động dạy và học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trường học tại một số địa phương, đơn vị còn bất cập. Hoạt động của một số trung tâm GDTN-GDTX hiện nay gặp nhiều khó khăn, kém hiệu quả, nhiều địa phương không thu hút được học viên.

- Do điều kiện nguồn lực và thay đổi về quy định thiết kế, trượt giá nên vẫn còn nhiều phòng học tạm, phòng học mượn, phòng học xuống cấp chưa được xây dựng theo Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh. Việc thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị về Đề án đầu tư xây dựng phòng ở công vụ cho giáo viên các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 gặp khó khăn do nguồn lực bố trí còn hạn chế, số phòng công vụ cho giáo viên được đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2022 - 2023 chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

c) Về văn hóa, thể thao, du lịch:

- Tiến độ tổ chức thực hiện các dự án đầu tư, tôn tạo các di tích Quốc gia đặc biệt còn chậm, ảnh hưởng đến việc khai thác, phát huy các giá trị di tích. Việc phê duyệt quy hoạch, bảo tồn, tôn tạo di tích theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ chậm do nhiều thủ tục và qua nhiều cấp. Nhiều di tích chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dẫn tới việc hoàn thiện thủ tục đầu tư, làm chậm tiến độ triển khai một số dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch được đầu tư nhưng chưa đồng bộ, nhiều khu, điểm du lịch chưa có các tuyến đường đảm bảo giao thông nên khó khăn cho du khách trong đi lại⁶. Chưa thu hút được các nhà đầu tư lớn đến đầu tư vào lĩnh vực du lịch ở phía Tây Quảng Trị, chủ yếu do các doanh nghiệp và người dân địa phương tự đầu tư nên chất lượng phục vụ chưa đáp ứng yêu cầu. Việc kết nối tour, tuyến giữa các di tích chưa thuận lợi giữa các điểm du lịch cấp tỉnh và cấp huyện, sản phẩm du lịch còn đơn điệu, chưa khai thác hết các tiềm năng sẵn có của vùng miền. Việc triển khai thực hiện công tác khảo sát, lập nhiệm vụ quy hoạch, lập dự án đầu tư, xây dựng đề cương trưng bày, sưu tầm hiện vật đối với 4 di tích quốc gia còn chậm được thực hiện do đến nay Chính phủ vẫn chưa phân bổ kinh phí⁷.

⁶ Cụ thể như khu vực huyện Hướng Hóa, Đakrông các tuyến đường đi vào các điểm du lịch cộng đồng chủ yếu là đường đất nhỏ, đường vào di tích Hệ thống giếng cổ Gio An, huyện Gio Linh...

⁷ Ngày 15/7/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1230/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021-2025 với tổng kinh phí là 124.600 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương và xã hội hóa là 118.600 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 6.000 triệu đồng). Đến nay, mặc dù tỉnh Quảng Trị đã kiến nghị Trung ương bố trí kinh phí để thực hiện đầu tư, tôn tạo các di tích quốc gia nhưng chưa được Chính phủ phân bổ kinh phí.

- Một số doanh nghiệp đầu tư các dự án du lịch trên đất nông nghiệp bước đầu hoạt động có hiệu quả ở khu vực miền Tây Quảng Trị nhưng chưa đảm bảo các thủ tục pháp lý về đất đai như: chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa được chuyển đổi đất sử dụng cho mục đích thương mại, dịch vụ, chưa có quy hoạch nên ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước trên địa bàn⁸.

d) Về lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội và thực hiện chính sách đối với người có công cách mạng:

- Trong thời gian qua, ngành LĐTB&XH và chính quyền các cấp đã tích cực chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết các chế độ chính sách đối với người có công cách mạng, song đến nay qua tiếp xúc cử tri ở một số địa phương vẫn còn nhiều trường hợp kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết chế độ thương binh, liệt sĩ, người bị nhiễm chất độc hóa học, chế độ nhà ở, đất ở, đào tạo nghề, vay vốn sản xuất kinh doanh đối với người có công cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công⁹.

- Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm đã được quan tâm thực hiện, và huy động, lồng ghép rất nhiều nguồn lực cho hoạt động đào tạo nghề, song chất lượng lao động sau khi được đào tạo nghề vẫn còn thấp, tỷ lệ lao động được giới thiệu việc làm hoặc tự tìm kiếm việc làm sau khi được đào tạo nghề còn ít. Một số Trung tâm GDNN&GDTX cấp huyện hiện nay gặp nhiều khó khăn trong hoạt động tuyển sinh, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm nên hoạt động không hiệu quả.

- Việc cấp đổi lại các loại giấy tờ liên quan đến thành tích kháng chiến của người có công cách mạng gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến việc thực hiện các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với người có công.

- Nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh gặp khó khăn, dẫn đến tình trạng chây ì, trốn tránh trách nhiệm đóng BHXH, BHYT, nợ số tiền lớn, thời gian kéo dài, ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động. Công tác giải ngân nguồn vốn sự nghiệp Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nên đến nay đạt tỷ lệ giải ngân đạt thấp so với kế hoạch (*bs lý lệ giải ngân để chứng minh*). Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh năm 2024 chiếm khoảng 6,52%, giảm 1,11% so với cùng kỳ năm 2023, tuy nhiên so bình quân cả nước hiện nay là 2,93% thì tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh Quảng Trị vẫn ở mức cao.

e) Về lĩnh vực thông tin, truyền thông:

- Nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò của CNTT và chuyển đổi số chưa thực sự đầy đủ; Đầu tư cho chuyển đổi số chưa đạt mức cần thiết, tỉnh chưa ban hành chính sách ưu tiên bố trí 1% ngân sách hàng năm cho chuyển đổi số, Nguồn lực tài chính, hạ tầng, con người triển khai chuyển đổi số cấp huyện, xã còn thiếu và yếu.

⁸ Cụ thể như huyện Hướng Hóa có 21 cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, trong đó có 4 cơ sở chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 2 cơ sở đang kinh doanh trên đất nông trường cả phê Tân Lâm, 3 cơ sở vi phạm hành lang an toàn đường bộ, 17/21 cơ sở được kiểm tra sử dụng sai mục đích đất công trình xây dựng trên đất nông nghiệp.

⁹ Theo số liệu báo cáo của ngành lao động hiện có 2.954 hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ có nhu cầu cần hỗ trợ xây dựng nhà ở, trong đó có 399 hộ có nhu cầu xây dựng mới và 2.555 hộ có nhu cầu cải tạo nhà ở, nhu cầu tổng kinh phí thực hiện là trên 100 tỷ đồng.

- Công tác đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông còn gặp khó khăn do việc Quy hoạch hạ tầng cơ sở thiếu đồng bộ, thiếu sự quan tâm phối hợp chặt chẽ và thống nhất của các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh. Việc xây dựng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông về vùng sâu, vùng xa tốn kém nhiều kinh phí nhưng doanh thu dịch vụ không cao nên doanh nghiệp chưa quan tâm.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu từ hệ thống thông tin từ các sở, ngành, địa phương với IOC tỉnh còn nhiều vướng mắc, hạn chế, dẫn đến chưa giải quyết hiệu quả việc chia sẻ dữ liệu.

- Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu theo ngành, lĩnh vực, định mức kinh tế - kỹ thuật; khung giá đối với từng loại hình dịch vụ sự nghiệp công chưa đủ cơ sở pháp lý để thực hiện, gây khó khăn và ảnh hưởng đến kết quả sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập và đẩy mạnh cơ chế, tự chủ, xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

3. Kiến nghị, đề xuất

Để kịp thời khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên, Ban VHXH đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện việc xét thăng hạng, chuyển ngạch đối với đội ngũ viên chức y tế đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xét thăng hạng, nhằm bảo đảm quyền lợi của cán bộ, viên chức theo quy định của pháp luật. Tiếp tục bố trí đảm bảo nguồn lực, nhân lực để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phát triển hệ thống y tế, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở y tế công lập đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030. Chỉ đạo ngành chuyên môn kịp thời tham mưu giải quyết chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với 73 trường hợp được cấp có thẩm quyền cử đi học nhưng có nhiều lý do khách quan và chủ quan đến nay chưa được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo của tỉnh (Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh). Tăng cường chỉ đạo ngành chuyên môn có giải pháp khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện đấu thầu, mua sắm vật tư, thuốc, hóa chất sinh phẩm, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế thuộc danh mục BHYT chi trả trong các cơ sở y tế công lập. Chỉ đạo công tác chuyển giao Trung tâm y tế về cho UBND huyện, thị xã, thành phố quản lý theo quy định tại thông tư 32/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ y tế, quá trình chuyển giao không làm ảnh hưởng đến công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn. Tăng cường chỉ đạo tuyển, đào tạo, chuyển giao chuyên môn, kỹ thuật từ bệnh viện tuyến trên cho các cơ sở y tế tuyến dưới.

- Tiếp tục rà soát quy hoạch và sắp xếp lại quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục khuyết tật; điều chỉnh hợp lý quy mô lớp học; thu gọn các điểm trường lẻ. Chú trọng phát triển các cơ sở giáo dục mầm non công lập và ngoài công lập ở khu vực đông dân cư, khu công nghiệp; mở rộng và có cơ chế phát triển các trường phổ thông dân tộc bán trú và nội trú, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

Nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các lớp.

- Tiếp tục rà soát, bố trí, sắp xếp lớp học, giáo viên, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tế. Thực hiện tuyển dụng giáo viên theo biên chế được giao, hợp đồng giáo viên theo quy định để từng bước khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên của các cơ sở giáo dục nhất là giáo viên mầm non và giáo viên dạy các môn học mới theo Chương trình GDPT 2018. Thực hiện đúng đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho đội ngũ. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tăng tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp, nhất là đối với cấp học mầm non và các cấp học ở vùng miền núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa của tỉnh. Đẩy mạnh xây dựng nhà ở công vụ cho giáo viên và công trình vệ sinh, nước sạch trong các trường học.

- Quan tâm bố trí kinh phí đầu tư bảo tồn, tôn tạo chống xuống cấp di tích quốc gia và đầu tư bảo tồn, tôn tạo di tích cấp tỉnh theo lộ trình Nghị quyết 167/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết 12/2022/NQ-HĐND chính sách hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị. Chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp với các địa phương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các di tích, tháo gỡ những vướng mắc về đất đai đối với các di tích trong quá trình lập hồ sơ pháp lý; đề xuất cơ chế hợp tác, liên kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp để khai thác có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch, các di tích lịch sử trên địa bàn.

- Chỉ đạo các ngành chuyên môn tích cực phối hợp với chính quyền địa phương hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh du lịch hoàn thiện hồ sơ thủ tục (về đất đai, quy hoạch, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng...), sử dụng đất kết hợp đa mục đích đảm bảo phát huy, khai thác có hiệu quả việc sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

- Nghiên cứu xây dựng Đề án tổng thể về Lễ hội Vì Hòa Bình giai đoạn 2025 - 2030 (trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2024), trong đó tính toán để cân đối đảm bảo nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, các điều kiện tổ chức lễ hội. Thực hiện các giải pháp để duy trì có hiệu quả việc tổ chức các hoạt động trong khuôn khổ Lễ hội vì hòa bình giai đoạn 2025 - 2030, qua đó định hình thương hiệu, sản phẩm du lịch riêng cho tỉnh Quảng Trị nhằm thu hút đông đảo du khách đến với Quảng Trị, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch của tỉnh nhà

- Tiếp tục quan tâm, rà soát, hướng dẫn kịp thời các chế độ chính sách đối với người có công cách mạng, người nhiễm chất độc hóa học, nhất là đối với một số trường hợp thực tế có tham gia hoạt động cách mạng nhưng đến nay chưa cung cấp đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định cho cơ quan chức năng nên không được giải quyết. Chỉ đạo các sở ban ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với chính quyền các địa phương để đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến

năm 2030. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương phối hợp với Sở TTTT cập nhật và chia sẻ dữ liệu chuyên ngành đến hệ thống IOC tỉnh theo quy định.

- Bổ sung chỉ tiêu phát triển bảo hiểm xã hội vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

4. Về dự thảo Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, kỷ niệm **95** năm thành lập Đảng, **50** năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, **135** năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, **80** năm thành lập Nước và là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV với kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đây là năm "*tăng tốc, bứt phá*" để hoàn thành kế hoạch 05 năm 2020-2025; chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới các mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả; là năm có nhiều đổi mới, sắp xếp mạnh mẽ hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XIII.

Vì vậy, trong Nghị quyết HĐND tỉnh, Ban đề nghị tiếp thu các kiến nghị, đề xuất của Ban bổ sung vào Nghị quyết, đồng thời cần quan tâm thực hiện các giải pháp đồng bộ để đẩy mạnh chuyển đổi số trên các ngành, lĩnh vực, tích cực nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng và ý nghĩa sâu sắc của chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu về các vấn đề mới, xu thế mới của kỷ nguyên mới của đất nước để HĐND tỉnh xem xét thông qua tại kỳ họp.

II. Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường Chính trị Lê Duẩn (giai đoạn 1) (*Tờ trình số 240/TTr-UBND ngày 29/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn (giai đoạn 1)*)

1. Về căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

- Căn cứ Thông báo số 821-TB/TU ngày 12/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận về một số nội dung kinh tế - xã hội, trong đó thống nhất chủ trương đầu tư và đề nghị hoàn thiện hồ sơ thủ tục của dự án Trường Chính trị Lê Duẩn với sơ bộ tổng mức đầu tư 163 tỷ đồng (*Văn bản số 2295/KH-SXD ngày 30/8/2024 của Sở Xây dựng*).

Trường Chính trị Lê Duẩn là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy Quảng Trị, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trường có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp hỗ trợ của các ban, sở, ngành, đơn vị, địa phương, Trường Chính trị Lê Duẩn đã thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và giúp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hai tỉnh Savanakheth, Salavan (Nước CHDCND Lào). Thời gian qua, Trường đã chủ động đổi mới,

nâng cao chất lượng mọi mặt trong hoạt động, cụ thể từ xây dựng đội ngũ của Trường đến thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo phân công, phân cấp, hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế phục vụ công tác giảng dạy, bước đầu tham gia các hoạt động tham mưu, tổng kết thực tiễn ở địa phương.

Để tiếp tục xây dựng Trường Chính trị có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy và học theo Quyết định số 1362-QĐ/TU, ngày 30/12/2023 về việc Phê duyệt Đề án “Phát triển tổng thể Trường chính trị Lê Duẩn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và xây dựng Trường chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn mức 1 theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về trường chính trị chuẩn” vào năm 2025, hướng tới xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 2 theo Quyết định số 11-QĐ/TW trước năm 2030. Việc ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường Chính trị Lê Duẩn (giai đoạn 1) là hết sức cần thiết.

2. Về nội dung

Ban VHXH HĐND tỉnh thông nhất đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trường Chính trị Lê Duẩn (giai đoạn 1) như Tờ trình số 240/TTr-UBND ngày 29/11/2024, kèm theo dự thảo nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời đề nghị HĐND tỉnh bổ sung dự án vào danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 trong nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định pháp luật.

III. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội và Phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại của cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc ” (Tờ trình số 250/TTr-UBND ngày 03/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội và Phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại của cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc ”)

1. Về căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 16/NQ-HĐND về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội và Phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị”, sử dụng nguồn vốn ODA viện trợ không hoàn lại của cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc với tổng mức đầu tư dự án là 12,67 triệu USD (tương đương 293 tỷ đồng), thời gian thực hiện năm 2022 - 2025. Sau khi nghị quyết ban hành, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành chuyên môn triển khai các nội dung của dự án, tuy nhiên trong quá trình triển khai bước thiết kế cơ sở, đơn vị tư vấn do KOICA lựa chọn thực hiện chậm so với kế hoạch nên đến nay UBND tỉnh mới phê duyệt được Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 07/11/2024; bên cạnh đó, hiện nay dự án chưa được nhà tài trợ bố trí vốn đầu tư, do vậy không thể hoàn thành dự án trong năm 2025. Để đảm bảo cho việc chuyển tiếp nguồn vốn sang giai đoạn đầu tư công 2026 -2030 trước ngày 31/12/2024 theo quy định của Luật đầu tư công, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện

dự án là 05 năm: 2022 - 2026 cho phù hợp với thực tiễn tình hình triển khai dự án (*không vượt thời gian bố trí nguồn vốn đối với dự án nhóm B*). Vì vậy, việc ban hành *Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội và Phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại của cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc* là hết sức cần thiết.

Hồ sơ thẩm định dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo theo quy trình, thủ tục, lấy ý kiến các sở ngành liên quan theo quy định Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và thẩm định của Sở Kế hoạch - Đầu tư.

2. Về nội dung

Ban VHXH HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội và Phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại của cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc” với nội dung: Thời gian thực hiện dự án 5 năm từ 2022-2026, các nội dung khác không điều chỉnh thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh, đồng thời có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 5b, Điều 1 Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ quy định điều kiện để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chủ trương dự án phải lấy ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội trước khi trình phê duyệt. Căn cứ quy định của pháp luật, UBND tỉnh đã có văn bản xin ý kiến của các Bộ nói trên trong tháng 11/2024, tuy nhiên đến nay, UBND tỉnh chưa nhận được ý kiến trả lời của các bộ ngành nói trên. Do đó, để đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật đầu tư công, các nghị định của Chính phủ quy định sử dụng vốn ODA hỗ trợ không hoàn lại và văn bản thỏa thuận với nhà tài trợ KOICA, Ban VHXH đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua nghị quyết chỉnh chủ trương đầu tư dự án có điều kiện và đề nghị ghi vào nghị quyết nội dung: *Giao UBND tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội trước khi quyết định phê duyệt đầu tư dự án theo quy định của pháp luật.*

IV. Nghị quyết quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 217/TTr-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh dự thảo nghị quyết quy định chế độ đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban MTTQVN cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị)

1. Về căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

Thời gian qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do các đơn vị quản lý theo Quyết định số 76/2013/QĐ-TTg ngày 12/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ đã góp phần tạo sự đồng thuận, đồng viên, khuyến khích các đối tượng thụ hưởng tham gia các phong trào, các cuộc vận động do MTTQ chủ trì và phát động, góp phần quan trọng tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ngày 22/3/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện (Quyết định có hiệu lực từ 15/5/2024), thay thế Quyết định số 76/2013/QĐ-TTg ngày 12/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, Quyết định này chưa quy định nội dung, mức chi thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, phúng viếng đối với các tổ chức tôn giáo, các chức sắc, chức việc tôn giáo, do đó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tình gặp khó khăn trong việc thăm hỏi, chúc mừng, đồng viên các tổ chức tôn giáo, các vị chức sắc, chức việc tiêu biểu trên địa bàn tỉnh nhân dịp Lễ trọng các tôn giáo và dịp lễ, tết Nguyên đán hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ của MTTQVN các cấp được quy định trong Luật MTTQVN và Điều 4 Luật Tín ngưỡng tôn giáo.

Nhằm tiếp tục đồng viên tinh thần các cá nhân và tổ chức do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thực hiện đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng, việc ban hành *Nghị quyết quy định chế độ đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban MTTQVN tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị* là rất cần thiết.

Hồ sơ thẩm định dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về nội dung

Ban VHXH HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với đối tượng áp dụng, nội dung chi và mức chi đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 2, Điều 3 Quyết định 04/2024/QĐ-TTg và nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù đối với các đối tượng theo đề nghị của UBND tỉnh và UBMTTQVN tỉnh.

Tuy nhiên, Ban VHXH đề nghị một số nội dung sau:

1. Đề nghị điều chỉnh tiêu đề trong dự thảo nghị quyết như sau: *Nghị quyết quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng và chế độ chi đặc thù đối với một số đối tượng do Ủy ban MTTQVN tỉnh, cấp huyện, cấp xã thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.*

2. Để thực hiện có hiệu quả nghị quyết sau khi được HĐND tỉnh thông qua, Ban VHXH đề nghị UBMTTQVN các cấp trong tỉnh ban hành quy chế hoạt động thực hiện việc tiếp đón, thăm hỏi, chúc mừng các đối tượng để thực hiện các nội dung nghị quyết theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Để có thêm cơ sở HĐND tỉnh xem xét quyết định. Ban VHXH đề nghị UBMTTQVN tỉnh báo cáo làm rõ thêm các nội dung về nhiệm vụ chi đặc thù để

UBMT tổ chức thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao gồm: Đối tượng, mức chi thăm chúc mừng là các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc; chi tặng quà lưu niệm cho các tổ chức, cá nhân khi đến thăm và làm việc với UBMT các cấp trong tỉnh; chi thăm tặng quà cho các tổ chức nhân các ngày lễ, tết, các ngày lễ trọng. Các nội dung này chưa được quy định trong Quyết định 04/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, để đảm bảo tính hợp lý giữa các quy định trong tỉnh, Ban đề nghị cần tham khảo với các chế độ, mức chi của các đối tượng khác hiện đang được áp dụng trên địa bàn tỉnh để có sự hài hoà, phù hợp về mặt bằng chung.

V. Nghị quyết bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về phát triển hệ thống y tế, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở y tế công lập đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến 2030 (Tờ trình số 244/TTr-UBND ngày 2/12/2024 về việc thông qua Nghị quyết bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về phát triển hệ thống y tế, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở y tế công lập đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến 2030).

- Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó thông qua danh mục công trình cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Trung tâm Y tế huyện Hướng Hóa là cơ sở khám chữa bệnh nằm ở khu vực phía Tây của tỉnh Quảng Trị, thực hiện nhiệm vụ KCB cho nhân dân 2 huyện miền núi: Hướng Hóa và Đakrông và một phần người dân của nước bạn Lào. Do Trung tâm nằm ở vị trí cách xa tỉnh lỵ gần 100km, không thuận lợi cho người dân ở xa trung tâm trong việc khám chữa bệnh, hạn chế tình trạng vượt tuyến, giúp giảm tải cho Bệnh viện đa khoa tỉnh. Hiện nay, TTYT huyện Hướng Hóa đang thực hiện KCB trung bình cho hơn 35.000 lượt khám/năm với 6.600 bệnh nhân điều trị nội trú/năm với 120 giường thực kê. Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu về thu hút đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ điều trị tiến tới xây dựng Bệnh viện hạng II, phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao cho nhân dân khu vực phía Tây của tỉnh.

Để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế cơ sở, việc UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung vào điểm b, tiểu mục 2, mục II, Điều 1 Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về phát triển hệ thống y tế, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở y tế công lập đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân,

nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến 2030, nội dung như sau:

b) Đối với hệ điều trị:

- Tuyển huyện, thị xã, thành phố:

“Sắp xếp lại Trung tâm Y tế huyện Hướng Hóa thành 02 đơn vị: Bệnh viện Đa khoa và Trung tâm Y tế huyện Hướng Hóa. Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa thành bệnh viện tuyến tỉnh, hạng II, đạt 110 giường bệnh đến hết năm 2026, phấn đấu đạt 150 giường bệnh đến năm 2030. Trung tâm Y tế huyện Hướng Hóa sau khi sắp xếp lại thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về y tế dự phòng, dân số phát triển và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật” là đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh, phù hợp với quy hoạch tỉnh Quảng Trị đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt, ý kiến đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tình hình thực tiễn công tác khám bệnh, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn.

Các nội dung không điều chỉnh, thực hiện theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Bên cạnh đó, Ban VHXH đề nghị nghị một số nội dung sau:

Việc thành lập Bệnh viện đa khoa và tên gọi của Bệnh viện thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, song phải đảm bảo các yêu cầu đó là: Không làm tăng thêm biên chế, không làm phát sinh kinh phí đầu tư xây dựng mới cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng và không làm xáo trộn hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn; đảm bảo thực hiện cơ chế tự chủ về kinh phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

VI. Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 220/TTr-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị)

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết

Căn cứ khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư quy định: *UBND tỉnh căn cứ điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương, đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn từ nguồn ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.*

Việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư đã được triển khai ở nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và trở thành một nét văn hóa không thể thiếu trong việc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, thực hiện nếp sống văn minh, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hiện nay, toàn tỉnh có 799 thôn, tổ dân phố có hương ước, quy ước đã được phê duyệt và tổ chức thực hiện. Tuy nhiên nhìn chung chất lượng hương ước, quy ước còn đơn

giản, chưa thể hiện đầy đủ các đặc trưng về kinh tế - xã hội, văn hóa, phong tục, tập quán của từng cộng đồng dân cư, cần được rà soát và điều chỉnh thường xuyên để đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Nhằm tiếp tục động viên cộng đồng dân cư trong xây dựng và thực hiện các hương ước, quy ước, việc ban hành *Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị* là hết sức cần thiết. Hồ sơ trình ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về nội dung

Ban VHXH cơ bản thống nhất với các mức chi hỗ trợ như sau:

- Chi hỗ trợ xây dựng hương ước, quy ước khi đã được công nhận: Tối thiểu 2.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/lần.

- Chi hỗ trợ thực hiện hương ước, quy ước đã được công nhận: Tối thiểu 1.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm.

- Về kinh phí hỗ trợ xây dựng và thực hiện các hương ước, quy ước: đã được phê duyệt được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 61/2023/NĐ-CP đây là hoạt động chi hỗ trợ từ ngân sách địa phương, do đó để đảm bảo nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước, Ban VHXH đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành tài chính căn cứ tình hình ngân sách hàng năm, bố trí tăng định mức chi cho lĩnh vực VHXH ở cấp xã để các địa phương đảm bảo nguồn lực thực hiện nghị quyết.

VII. Nghị quyết về việc đặt tên đường, công trình công cộng (cầu) trên địa bàn thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 219/TTr-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về việc đặt tên đường, công trình công cộng (cầu) trên địa bàn thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị)

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

- Căn cứ Điều 16 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng quy định “*Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng*”, ngày 19/12/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Việc đặt tên đường phố và công trình công cộng đã được thực hiện trên địa bàn thành phố Đông Hà trong những năm qua. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số tuyến đường đã được nâng cấp, mở rộng nhưng chậm được đặt tên. Để tiếp tục đáp ứng yêu cầu trong công tác quy hoạch, hoàn thiện các tiêu chí về văn minh đô thị của thành phố đô thị loại II, góp phần tạo thuận lợi cho người dân trong giao thương, đi lại, việc ban hành *Nghị quyết về việc đặt tên đường, công trình công cộng (cầu) trên địa bàn thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị* là cần thiết.

- Hồ sơ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đảm bảo các quy trình, thủ tục theo quy định, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong nhân dân, các cơ quan, ban ngành liên quan, đã được Hội đồng tư vấn đặt tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh thẩm định tại Văn bản số 1949/SVHTTDL-HĐTV ngày 8/11/2024 về việc thẩm định Đề án đặt tên đường, cầu, điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối một số tuyến đường trên địa bàn thành phố Đông Hà.

2. Về nội dung:

Căn cứ theo thẩm quyền của HĐND tỉnh, Ban VHXH đề nghị:

- Về tên gọi: Ban đề nghị là: *“Nghị quyết về việc đặt tên đường, cầu trên địa bàn thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị”*

- Về nội dung: Ban VHXH thống nhất thông qua nghị quyết với danh mục **45** tuyến đường **05** cầu theo đề xuất của ngành chuyên môn.

Lý do: Ngoài **40** tuyến đường đã được UBND tỉnh đề xuất đặt tên mới như dự thảo nghị quyết thì có **05** tuyến đường được đề nghị điều chỉnh điểm đầu và điểm cuối. Ban đề nghị thống nhất tiếp tục sử dụng tên đường đối với **05** tuyến đường đã được đặt tên sau khi kéo dài mốc lộ giới để tạo điều kiện thuận lợi cho thành phố Đông Hà hoàn thiện hệ thống tên đường phù hợp theo thực tiễn.

- Tiếp tục rà soát lại quy hoạch thành phố Đông Hà để việc đặt tên đường gắn với quy mô phát triển trong tương lai của đô thị, đồng thời nghiên cứu danh mục tên đường phù hợp với quy mô, tính chất và có ý nghĩa lịch sử xứng tầm với tên gọi. Kịp thời thực hiện gắn bảng tên đường đảm bảo quy định và mối quan đô thị, gắn với chú thích về tên danh nhân, địa danh để góp phần tuyên truyền lịch sử, phát triển du lịch trên địa bàn.

VIII. Nghị quyết quy định nội dung, mức chi các giải thưởng và mức chi hỗ trợ công tác tổ chức Giải thưởng Văn học Nghệ thuật, các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, các lễ hội, lễ kỉ niệm, sự kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi các giải thưởng và mức chi hỗ trợ công tác tổ chức Giải thưởng Văn học Nghệ thuật, các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, các lễ hội, lễ kỉ niệm, sự kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị)

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

- Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ”*.

- Căn cứ khoản 1, Điều 81 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: *Ngoài các hình thức khen thưởng được quy định tại Luật này, các cơ quan, tổ chức,*

cá nhân có thẩm quyền có thể thực hiện các hình thức khác nhằm động viên đối với cá nhân, tập thể để kịp thời nêu gương tốt trong lao động, sản xuất, công tác và động viên phong trào thi đua, phù hợp với các nguyên tắc do Luật này quy định.

Thời gian qua, lĩnh vực phát triển sự nghiệp văn hoá, nghệ thuật luôn được tỉnh ta quan tâm, cụ thể tỉnh đã tổ chức xét và trao giải thưởng VHNT Chế Lan Viên tỉnh Quảng Trị bắt đầu từ năm 2013, định kỳ 5 năm/1 lần (vào năm 2015 và năm 2020) và Giải thưởng VHNT tỉnh Quảng Trị được trao giải hàng năm bắt đầu từ năm 2018 đến nay. Theo báo cáo của ngành chuyên môn, kinh phí của tỉnh hằng năm chi cho các giải thưởng và hỗ trợ chế độ cho Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ thư ký, Tiểu ban, lực lượng diễn viên quần chúng; các Giải thưởng VHNT, cuộc thi thuộc lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, các lễ hội, lễ kỷ niệm, các sự kiện phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh khoảng 1,1-1,2 tỷ đồng.

Nhằm tiếp tục động viên cho ngành chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ chính trị, đồng thời đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách, Luật TĐKT và các văn bản hiện hành, việc ban hành *Nghị quyết quy định nội dung, mức chi các giải thưởng và mức chi hỗ trợ công tác tổ chức Giải thưởng Văn học Nghệ thuật, các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, các lễ hội, lễ kỷ niệm, sự kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị* là rất thiết.

Về quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị ban hành nghị quyết đảm bảo đầy đủ, đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về nội dung:

- Ban thống nhất tên gọi là: *Nghị quyết quy định nội dung, mức chi các giải thưởng và mức chi hỗ trợ công tác tổ chức Giải thưởng Văn học Nghệ thuật, các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, các lễ hội, lễ kỷ niệm, sự kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*

Ban VHXXH thống nhất với nội dung và mức chi các giải thưởng và mức chi hỗ trợ công tác tổ chức Giải thưởng VHNT, các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, các lễ hội, lễ kỷ niệm, sự kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị như dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình. Đồng thời đề nghị HĐND tỉnh xem xét một số nội dung như sau:

- Về mức chi hỗ trợ công tác tổ chức Giải thưởng VHNT, các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật cấp tỉnh: Đề nghị bỏ mục chi cho đối tượng là *“Các thành phần khác tham gia tổ chức các cuộc thi”*, lý do: Các đối tượng này không quy định cụ thể là đối tượng nào, do vậy sẽ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nếu số lượng quá lớn hoặc không đảm bảo đúng mục đích, đối tượng.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành chuyên môn nghiên cứu, đánh giá công tác triển khai thực hiện việc chi các giải thưởng đối với các cơ quan, ban ngành trên địa bàn toàn tỉnh, đồng thời đề xuất 01 đề án chung về nội dung và

mức chi các giải thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm thống nhất việc thực hiện.

IX. Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh (Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị)

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

- Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ*”.

- Căn cứ khoản 3, Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy quy định: *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự kiến số lượng người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định: Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại khoản 1 và 2 Điều này; Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Mức hỗ trợ chỗ ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.*

- Căn cứ khoản 3 và khoản 4 Điều 7, Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy quy định thẩm quyền quyết định chi thực hiện chế độ, chính sách đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định.

Sau 4 năm thực hiện Nghị quyết số 46/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập và chính sách đối với viên chức, người lao động trực tiếp làm công tác cai nghiện tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tiễn công tác phòng chống ma túy và cai nghiện ma túy hiện nay hết sức khó khăn và phức tạp. Các chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và cán bộ, công chức làm việc tại các cơ sở cai nghiện còn thấp so với yêu cầu, nhiệm vụ và

việc thực hiện chính sách điều chỉnh mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2024 của Chính phủ. Vì vậy, để tiếp tục thực hiện tốt chính sách của Nhà nước trong việc hỗ trợ đối tượng cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy, đồng thời tiếp tục động viên tinh thần cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập, việc ban hành *Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh* để thay thế Nghị quyết số 46/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh là rất thiết.

Về quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về nội dung:

Ban VHXXH thống nhất với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và mức trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm công tác cai nghiện ma túy như dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình. Đồng thời đến nghị bổ sung vào dự thảo nghị quyết nội dung: Đối với các nội dung chi hỗ trợ không quy định tại nghị quyết này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

X. Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (*Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh ban hành nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*)

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

- Căn cứ khoản 6 Điều 110 Luật khám bệnh, chữa bệnh quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại điểm b, khoản 5 điều này đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn quản lý được phân quyền nhưng không được vượt quá giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tương ứng do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định.

- Căn cứ điểm d, khoản 4, Điều 3 Luật Giá số 16/2023/QH15 quy định: *Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; căn cứ khoản 4, Điều 147 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh quy định: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục thực hiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo các quy định đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt cho đến khi có quy định mới nhưng không muộn hơn ngày 31/12/2024.*

- Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế quy định phương pháp xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 23/2024 ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục dịch vụ kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh. Theo đó, Thông tư số 21/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp hết hiệu lực kể từ ngày 01/1/2025. Do đó, Nghị quyết

số 32/2024/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 của HĐND tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được ban hành theo Thông tư số 21/2023/TT-BYT hết hiệu lực kể từ ngày 01/1/2025.

Vì vậy, để tiếp tục đảm bảo hoạt động của các cơ sở y tế công lập thực hiện làm tốt công tác KCB cho Nhân dân trên địa bàn, đồng thời kịp thời điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với mức lương cơ sở mới do Chính phủ quy định có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, nên việc ban hành *Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị* là rất thiết.

Về quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh theo hình thức văn bản hành chính, đảm bảo quy trình, thủ tục theo thông tư số 21/2024/TT-BYT và các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế; ý kiến của Sở Tư pháp tại văn bản số 2089/STP-XD&KTVBQPPL ngày 30/10/2024; báo cáo số 412/BC-SYT ngày 16/11/2024 của Sở Y tế về thẩm định phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước thuộc tỉnh Quảng Trị.

2. Về nội dung:

Ban VHXXH thống nhất với giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo nội dung Tờ trình và dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết đã được HĐND tỉnh ban hành trước đây có liên quan đến quy định về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 28, HĐND khóa VIII xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Như tp mời kỳ 28;
- Lưu: VHXXH, VT.

TM. BAN VHXXH HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN



Hồ Thị Thu Hằng